

Bản án số: 1647/2018/KDTM-ST

Ngày: 27/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán bê tông thương phẩm.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Ông Đặng Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 976/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2018/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 520/2018/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG.

Địa chỉ: Lô C, đường E, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông N, địa chỉ lô số Lô A, đường E, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 01/2018/SMC-GUQ ngày 02/6/2018.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông H, địa chỉ số đường D, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 185/UQ.2018 ngày 16/10/2018.

Đại diện hợp pháp bị đơn ông H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG có ông N trình bày: Ngày 06/8/2016 Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG (sau đây gọi tắt là Công ty SG) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH (sau đây gọi tắt là Công ty BH) có ký Hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016. Công ty SG cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty BH như sau:

Địa điểm cung cấp: Trụ sở kho bạc nhà nước quận Bình Tân.

Tổng giá trị bê tông đã cung cấp là 872.285.000 đồng.

Thời gian cung cấp: Từ tháng 08/2016 đến tháng 11/2016.

Công ty SG đã xuất 18 hóa đơn giá trị gia tăng và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán cho Công ty BH. Từ ngày 16/08/2016 đến ngày 25/11/2016, Công ty SG đã được Công ty BH thanh toán tổng số tiền là 777.127.750 đồng và Công ty BH còn nợ Công ty SG số tiền là 95.157.250 đồng. Mặc dù, Công ty SG đã nhiều lần đề nghị Công ty BH thanh toán nợ gốc và lãi chậm trả số tiền còn nợ vẫn bị chậm thanh toán kể từ thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 28/12/2016 đến nay. Do Công ty BH không trả tiền mua bê tông còn thiếu của Hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 nên Công ty SG khởi kiện yêu cầu buộc Công ty BH phải trả tổng cộng số tiền 110.739.000 đồng ngay cho Công ty SG bao gồm: Nợ gốc là 95.157.250 đồng và lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất cơ bản Ngân hàng Nhà nước qui định 9%/năm trên tổng dư nợ thực tế chậm trả tính từ ngày 08/01/2017 tạm tính đến ngày đến ngày ngày 25/10/2018 là 15.581.990 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH ông H trình bày: Công ty BH xác nhận có ký hợp đồng với Công ty SG để mua bê tông như đại diện nguyên đơn trình bày. Công ty BH xác nhận từ ngày 16/8/2016 đến ngày 25/11/2016 đã thanh toán cho Công ty SG tổng số tiền là 777.127.750 đồng và Công ty BH còn nợ Công ty SG số tiền là 95.157.250 đồng và từ ngày 31/12/2016 cho đến nay thì Công ty BH chưa thanh toán cho Công ty SG số tiền 95.157.250 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty SG thì Công ty BH đồng ý trả số tiền mua bê tông còn thiếu 95.157.250 đồng và tiền lãi do

chậm thanh toán nhưng do Công ty BH có khó khăn nên đề nghị Công ty SG giảm toàn bộ số lãi cho Công ty BH tính từ ngày 01/1/2017 cho đến nay và yêu cầu Công ty SG đồng ý cho Công ty BH thanh toán toàn bộ số nợ gốc hạn chót vào ngày 31/12/2018.

Tại phiên Tòa:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty SG là buộc Công ty BH trả tổng số tiền là 110.157.250 đồng gồm: Nợ gốc 95.157.250 đồng và lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày 27/11/2018, tính tròn là 22 tháng, với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm với số tiền là 15.000.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị đơn ông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu Công ty SG

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty SG khởi kiện Công ty BH trả số tiền chưa thanh toán phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 về cung cấp bê tông thương phẩm được qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Tại khoản 4 Điều 5 của Hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 qui định về Điều khoản chung mà Công ty SG và Công ty BH thỏa thuận như sau: “...*Nếu không thỏa thuận được, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh phán quyết. Quyết định của Tòa án kinh tế sẽ được xem là chung thẩm và đương nhiên hai bên sẽ chấp hành...*”, thì thỏa thuận lựa chọn Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp của các bên là không phù hợp với qui định pháp luật tại khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự qui định nên bị là vô hiệu;

[1.3] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH có địa chỉ trụ sở tại số đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với qui định của pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.4] Đại diện bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn Công ty SG, xét: Yêu cầu buộc bị đơn Công ty BH trả tổng số tiền là 110.157.250 đồng gồm: Nợ gốc 95.157.250 đồng và lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày 27/11/2018, tính tròn là 22 tháng, với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm với số tiền là 15.000.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

[2.1.1] Theo hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 về việc cung cấp bê tông thương phẩm, công trình xây dựng trụ sở kho bạc nhà nước Bình Tân, địa điểm 549 Kinh Dương Vương, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ký kết giữa Công ty SG và Công ty BH là phù hợp với qui định tại Điều 24 Luật Kinh thương mại năm 2005;

[2.1.2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 4 qui định phương thức thanh toán của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 như sau: “ *Bên A thanh toán cho bên B 50% giá trị mỗi đơn hàng sau khi hai bên xác nhận đơn đặt hàng. Căn cứ khối lượng và chủng loại bê tông giao nhận thực tế mỗi đơn hàng (được thể hiện trên phiếu giao hàng có sự ký nhận đại diện bên A tại công trình), bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B 50% giá trị còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp beton. Chứng từ thanh toán gồm hóa đơn GTGT, biên bản xác nhận khối lượng, kết quả nén mẫu 7 ngày hoặc 28 ngày.*”, thì thỏa thuận giữa Công ty SG và Công ty BH phù hợp với qui định tại Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 qui định về thanh toán;

[2.1.3] Căn cứ sự thừa nhận của đại diện bị đơn Công ty BH là chưa thanh toán tiền mua bê tông cho Công ty SG của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 số tiền 95.157.250 đồng thì căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự qui định, thì Hội đồng xét xử khẳng định

Công ty BH còn nợ Công ty SG số tiền 95.157.250 đồng và chưa thanh toán là Công ty BH vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SG. Từ những căn cứ, đã viển dẫn nêu trên nên yêu cầu của Công ty SG buộc Công ty BH trả số tiền 95.157.250 đồng của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 là phù hợp với qui định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi do chậm thanh toán:

[2.2.1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 4 qui định phương thức thanh toán của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 như sau: “ *Nếu bên A thanh toán chậm so với qui định tại khoản 2 Điều 4 của hợp đồng này, bên A có trách nhiệm thanh toán nợ gốc chậm trả cho bên B (tiền lãi trả chậm theo lãi suất của ngân hàng bên B mở tài khoản) trên tổng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả không quá 7 ngày. Nếu bên A không thực hiện đúng những điều khoản trên. Bên B được quyền ngưng cung cấp beton. Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho bên B đối với số nợ tồn đọng.* ”, thì theo biên bản xác nhận khối lượng ngày 28/11/2016, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/11/2016 cuối giữa Công ty SG và Công ty BH thực hiện với nhau và sự thừa nhận của đại diện bị đơn Công ty BH là chưa thanh toán tiền bê tông cho Công ty SG. Công ty SG yêu cầu Công ty BH trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày 27/11/2018 làm tròn 22 tháng là phù hợp với qui định của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016 giữa các bên thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận;

[2.2.2] Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 qui định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: “ *Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.* ”, thì căn cứ theo các Công văn số 6149/CV-HCM.TH ngày 11/10/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với doanh nghiệp trung bình là 1,18%/tháng, Công văn số 854/NHNo3 ngày 19/11/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh 3 cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với pháp nhân trung bình là 1.18%/tháng, Công văn số 3994/CV.QLN.18 ngày 15/10/2018 của Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với doanh nghiệp trung bình là 1.08%/tháng và căn cứ theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thì

Công ty SG yêu cầu theo mức lãi suất 0,75%/tháng để tính lãi chậm thanh toán là cũng có lợi cho Công ty BH và phù hợp với qui định của pháp luật, có cơ sở xem xét nên chấp nhận;

[2.2.3] Công ty BH đề nghị Công ty SG giảm toàn bộ tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty BH vì khó khăn, nhưng Công ty SG không đồng ý. Vì vậy, từ những căn cứ có cơ sở được xem xét chấp nhận nêu trên. Nên, Công ty SG yêu cầu Công ty BH trả số tiền lãi do chậm thanh toán là 15.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty BH phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty SG được chấp nhận số tiền là 5.507.863 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG tổng số tiền 110.157.250 đồng gồm: Nợ gốc 95.157.250 đồng và lãi do chậm thanh toán 15.000.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT-2016 ngày 06/8/2016.

Việc trả tiền được thực hiện 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG, nếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH phải chịu án phí là 5.507.863 đồng đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0021011 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại SG được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn